TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 30 – 07 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Thoại

Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức H; Sinh ngày: 05/02/1979 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Đức H, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954

Bị cáo có vợ là Bùi Thị H và có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007. Hiện vợ, con bị cáo cứ trú tại Phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Về nhân thân: Năm 2012 Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai đã ra quyết định số 2272 ngày 06/9/2012 bắt buộc cai nghiện đối với Phạm Đức H, ngày 05/9/2013 chấp hành xong. Ngày 16/9/2014 Chủ tịch UBND Phường B ra quyết định số 156 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn, ngày 16/12/2014 chấp hành xong.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo Phạm Đức H bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/6/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai "có mặt".

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07h 40 phút ngày 06/6/2018, tại dường 4^{E}, tổ 27, Phường B, thành phố L. Công an thành phố Lào Cai bắt quả tang Phạm Đức H tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần ngố bên phải của Phạm Đức H được 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng vón cục, Phạm Đức H khai đó là Hêroine. Về nguồn gốc gói Hêroine Phạm Đức H khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại gầm cầu làng N, xã C, thành phố Lvới giá 200.000đ và mục đích cất giữ trong gười để sử dụng thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số 111/GĐMT ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,16 *(Không phẩy mười sáu)* gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 57/CT-VKSTPLC ngày 02 tháng 07 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đức H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam ma túy Heroine được tái niêm phong trong 01 bì thư;

Bị cáo Phạm Đức H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Đức H khai nhận: Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 06/6/2018, bị cáo Phạm Đức H có hành vi tàng trữ 0,16 gam Heroine tại dường 4^{E}, tổ 27, Phường B, thành phố Lào Cai. Mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,16 gam Heroine của bị cáo Phạm Đức H đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức H là người có nhân thân xấu, đã 02 lần đi cai nghiện ma túy. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản chung, riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng còn lại là 0,12 gam ma túy Heroine được tái niêm phong trong 01 bì thư, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 06/6/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine được tái niêm phong trong 01 bì thư, một mặt bì thư có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định trong vụ Phạm Đức H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại tổ 27, Phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2018)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Đức H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).